

Bản tin chứng khoán

Trong số này

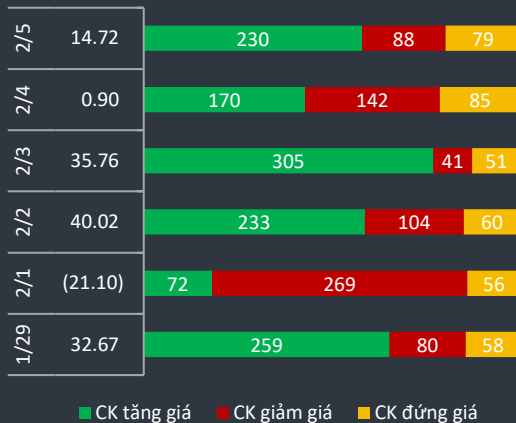
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

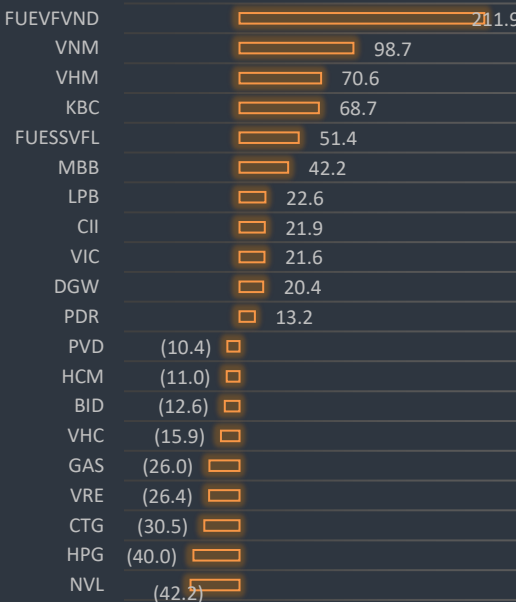
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Thị trường tăng điểm phiên cuối tuần khá tốt lên thêm 14.72 điểm và kết thúc tuần ở 1,126 điểm, nằm trong top thị trường tăng điểm hàng đầu thế giới. Tuần vừa qua ngoài phiên thứ hai mất 21 điểm thì 4 phiên sau đó chỉ số index đã lấy lại hơn 90 điểm. Dù vậy có thể nhận thấy rõ ràng thanh khoản chung đang giảm đi rõ rệt so với các tuần giao dịch trước đó. Giá trị giao dịch trung bình sàn HOSE chỉ còn quanh 10 ngàn tỷ so với 13-15 ngàn tỷ thời gian trước.

Khối ngoại tuần qua mua ròng tổng cộng gần 1,800 tỷ đồng với nhóm cổ phiếu VNM, VIC, VHM, MSN, HPG, KBC. Phía bán ra có POW, HSG, HCM, NVL nhưng số lượng không đáng kể. Có vẻ như càng gần thời điểm nghỉ lễ khối ngoại càng đẩy mạnh giao dịch và mua ròng nhiều cổ phiếu hơn.

Thông tin doanh nghiệp cuối tuần qua có HPG đã đưa lò cao số 4 của Khu Liên hợp gang thép Dung Quất vào vận hành, nâng tổng sản lượng sản xuất thép thô trong tháng lên 670.000 tấn, tăng 67% so với cùng kỳ và là mức cao nhất từ trước đến nay. Thép xây dựng thành phẩm ghi nhận sản lượng bán hàng 186.000 tấn, tăng 6% so với cùng kỳ. Trong tháng đầu năm 2021, Hòa Phát xuất khẩu 37.000 tấn thép xây dựng thành phẩm, tăng 38% so với tháng 1/2020. Ngoài ra, lượng phôi thép phục vụ cho thị trường trong và ngoài nước đạt gần 140.000 tấn, tăng 40% so với cùng kỳ.

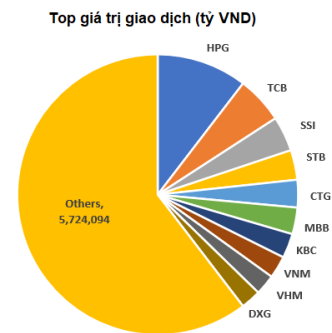
Một doanh nghiệp thép khác là HSG cũng đã báo cáo Quý I niên độ 2020 – 2021 (T10-T12.2020), doanh thu thuần tăng trưởng 38% lên 9.100 tỷ đồng. Đây là mức doanh thu cao thứ 2 trong lịch sử công ty, chỉ sau con số 10.324 tỷ đồng trong quý II năm dương lịch 2018. Lợi nhuận gộp tăng thêm 546 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 57%. Lợi nhuận sau thuế cao gấp hơn ba lần cùng kỳ năm trước và đạt kỷ lục 572 tỷ đồng. Chi phí tài chính trong quý giảm 51 tỷ đồng do cả dư nợ lẫn lãi suất đều giảm. Chi phí bán hàng tăng 128 tỷ đồng do chi phí xuất khẩu và vận chuyển tăng. Trong cả niên độ 2020 - 2021, Hoa Sen đặt mục tiêu bán ra 1,8 triệu tấn sản phẩm, tăng trưởng 11% so với thực hiện niên độ trước. Doanh thu thuần phần đầu đạt 33.000 tỷ đồng, lãi ròng 1.500 tỷ đồng, tăng tương ứng 20% và 30%.

Vnindex 1,126.91

▲ +14.72 (+1.32%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
SSI	31.5	1,800	6.06
BCM	58.7	2,700	4.82
VIB	35.4	1,600	4.73
STB	18.3	700	3.98
TCB	36.3	1,300	3.71
BVH	60.0	1,900	3.27
CTG	35.8	1,100	3.17
MBB	24.8	700	2.91
VIC	107.5	2,500	2.38
PDR	60.4	1,400	2.37
HDB	24.1	550	2.34
PLX	52.2	900	1.75
HPG	42.5	700	1.67
MWG	130.5	2,000	1.56
HVN	26.5	400	1.53
PNJ	83.9	1,000	1.21
VCB	100.0	1,100	1.11
VPB	37.0	400	1.09
ACB	28.5	300	1.06
DHG	100.8	1,000	1.00
GVR	25.7	250	0.98
VHM	99.3	900	0.91
POW	12.7	100	0.79
TPB	26.7	200	0.75
VNM	109.6	800	0.74
BID	41.8	300	0.72
FPT	72.9	400	0.55
VJC	131.1	500	0.38
VRE	32.7	100	0.31
GAS	81.2	200	0.25
MSN	89.6	100	0.11
REE	53.5	-	-
SAB	181.9	(200)	(0.11)



Chỉ số Vnindex đã có cú bứt phá khá tốt vượt qua mốc 1,100 trở lại chỉ trong 1 tuần ngắn ngủi vừa qua. Việc chỉ số đi quá nhanh cũng là một rủi ro ngắn hạn vì áp lực sau đó sẽ đến sớm hơn. Chỉ còn vài phiên nữa là có kỳ nghỉ lễ dài nhưng chúng tôi nghiêng về giải pháp mua vào và nắm giữ và chờ đợi qua kỳ nghỉ vì cho rằng khả năng thị trường sẽ theo hướng lạc quan sau khi kỳ nghỉ kết thúc. Nhà đầu tư có thể tích lũy dần cổ phiếu và ưu tiên chọn nhóm cổ phiếu kỳ vọng tăng trưởng trong năm nay. một số cổ phiếu quan tâm: OCB, CTG, MBB, VPB, STB, HPG, HSG, FPT, PNJ, MWG, GVR.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM
PNJ	83.9	1.00	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021
VCB	100.0	7.50	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021
HPG	42.5	8.60	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021
MWG	130.5	(1.70)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021
FPT	72.9	16.30	55	75	Mua quanh 62-65. Mục tiêu 75	2/3/2021
HSG	24.0	2.80	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 28	2/3/2021
STB	18.3	8.30	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021
GVR	25.7	5.30	20	32	Mua quanh 22-24. Mục tiêu 32	2/3/2021
MBB	24.8	5.50	20	27	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 27	2/3/2021
VPB	37.0	23.30	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 40	2/3/2021
OCB	20.9	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021
CTG	35.8	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Mục tiêu 40	2/3/2021

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HSL	5.88
VPH	5.97
SSI	6.06
TCT	6.14
NLG	6.15
TIP	6.25
TGG	6.25
LCM	6.30
LSS	6.58
ITC	6.71
VOS	6.71
SBT	6.77
DRH	6.79
VMD	6.86
FLC	6.89
TTB	6.89
EVG	6.93
GIL	6.94
DGW	6.97
BSI	6.98
CTS	6.99
DIC	8.33

Top tăng giá HNX

MST	7.58
L43	7.69
ASA	7.69
KHB	7.69
KDM	8.11
PGT	8.62
PPE	8.96
LUT	9.09
S99	9.76
BVS	9.78
SCI	9.89
ALV	10.53
MEC	14.29
HNM	14.89
NDF	16.67
SPP	20.00

KBC - Tổng công ty phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP - Đã góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Phát triển Hưng Yên để đầu tư quản thể công nghiệp - đô thị lớn tại Hưng Yên. Công ty này có vốn điều lệ 1.800 tỷ đồng, trong đó KBC góp 1.080 tỷ đồng, tương ứng 60% vốn cổ phần; Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn Hải Phòng góp 180 tỷ đồng, tương ứng 10% vốn cổ phần.

Với các hợp đồng đã ký trong năm 2020 và đầu 2021, KBC ước tính kết quả từ các hợp đồng này đem lại doanh thu hợp nhất đạt khoảng 3.000 tỷ đồng, lợi nhuận ước đạt trên 1.000 tỷ đồng.

GVR - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP - Công bố kế hoạch năm 2021 với doanh thu dự kiến là 27.100 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 4.600 tỷ đồng, lần lượt tăng 4% và giảm 12% so với thực hiện năm 2020. Ngoài ra, doanh nghiệp còn lên kế hoạch cổ tức 4% trong năm tài chính, thấp hơn so với cùng kỳ.

PGD - CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Dự kiến tổng sản lượng năm 2021 đạt 1,063.1 triệu Sm³, trong đó miền Nam chiếm 953.1 triệu Sm³. Lãi sau thuế dự kiến đạt 204.5 tỷ đồng, xấp xỉ với kết quả 2020.

TRC - CTCP Cao su Tây Ninh - Năm 2021, TRC đã hạ chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt gần 30% và 49% so với kết quả thực hiện trong năm 2020, xuống còn 301.4 tỷ đồng và 48.1 tỷ đồng.

DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Năm 2020, DLG ghi nhận doanh thu thuần giảm 31%, xuống còn 1,981 tỷ đồng và lỗ ròng 894 tỷ đồng. Đây cũng là khoản lỗ kỷ lục mà doanh nghiệp này hứng chịu sau hơn chục năm niêm yết (22/06/2010).

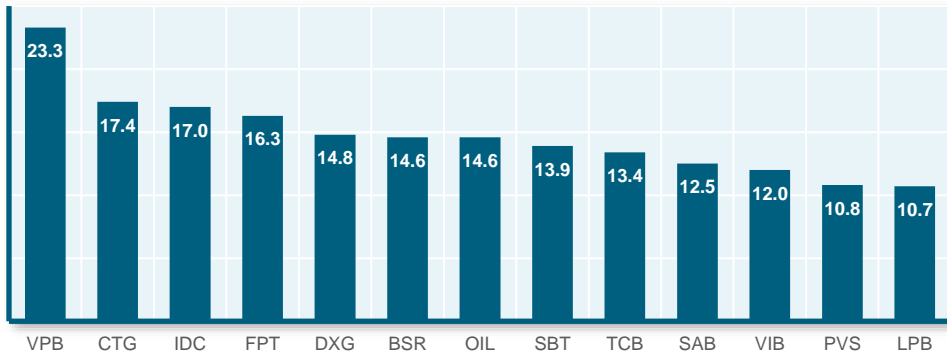
QCG - CTCP Quốc Cường Gia Lai - Báo lãi ròng gần 14 tỷ đồng trong quý cuối năm 2020 (cùng kỳ lỗ hơn 15 tỷ đồng). Doanh thu tăng trưởng 77% là động lực cho kết quả chuyển lỗ thành lãi của QCG.

BII -CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư – HĐQT trình việc đổi tên công ty thành CTCP Louis Holdings, tên viết tắt Louis Holdings. Đồng thời, Công ty chuyển đổi trụ sở hiện tại từ thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận, về TP.HCM. Địa chỉ cụ thể do HĐQT lựa chọn.

VGI - Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel - Doanh thu không đủ bù chi phí khiến VGI thua lỗ ròng 1.182 tỷ đồng trong quý 4/2020. Nhờ kết quả quý 1 và quý 3 khả quan, VGI vẫn báo lãi ròng lũy kế cả năm 2020 gần 482 tỷ đồng (lỗ 626 tỷ đồng trong 2019), hoàn thành kế hoạch lợi nhuận

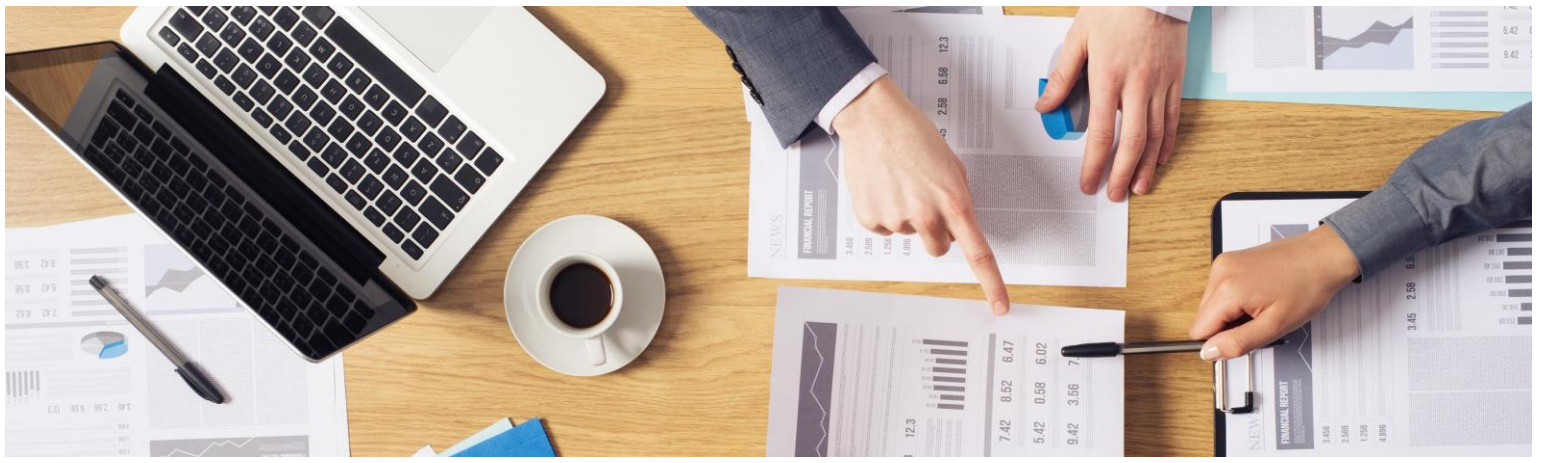


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

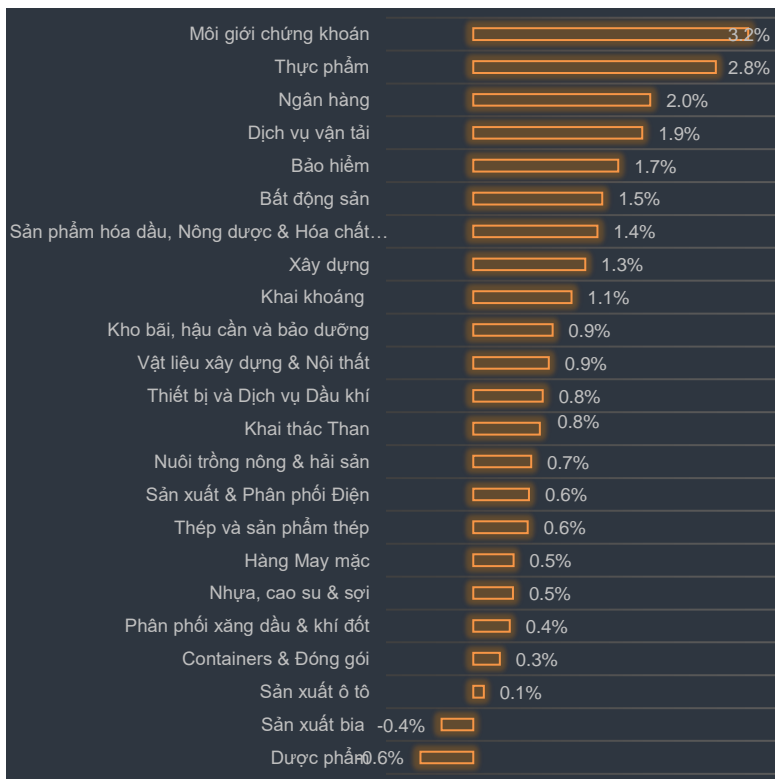
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	12.8	1,295,769	8.5	0.9	-	-	7,313	-	1,500	14,770
ACB	HOSE	28.5	5,610,600	9.2	1.9	-	-	61,604	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	21.6	2,400	26.7	1.9	-	-	15,304	-	810	11,570
BID	HOSE	41.8	1,279,600	19.6	2.1	4,100	306,400	168,120	17.31	2,130	19,450
CTG	HOSE	35.8	8,496,700	12.1	1.6	608,600	1,468,500	133,298	28.68	2,950	22,230
EIB	HOSE	17.9	445,500	25.6	1.3	700	-	22,007	29.92	700	13,500
HDB	HOSE	24.1	3,084,000	6.9	1.3	823,900	616,400	38,410	17.43	3,490	19,140
LPB	UPCOM	14	8,748,700	8.1	1.0	1,720,000	69,700	15,045	4.53	1,720	14,090
MBB	HOSE	24.8	11,885,000	8.3	1.4	2,227,100	505,000	69,269	22.94	2,990	18,140
MSB	HOSE	17.4	2,465,500	13.6	1.3	300	-	18,696	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	13.9	8,126,367	126.4	1.3	700,000	1,400	5,655	10.78	110	10,400
OCB	HOSE	20.9	3,432,700	3.7	1.4	162,200	-	22,850	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	16.1	29,418,304	10.4	1.2	2,900	21,600	28,261	6.02	1,550	13,600
STB	HOSE	18.3	18,060,300	13.9	1.2	222,600	391,900	33,007	9.83	1,320	15,640
TCB	HOSE	36.3	14,358,200	11.4	1.9	150,550	150,550	127,228	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	26.7	1,117,600	6.1	1.5	-	-	27,545	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	100	897,400	21.6	4.0	401,400	493,600	370,888	23.74	4,630	25,200
VIB	HOSE	35.4	1,534,500	7.9	2.7	123,500	4,800	39,272	20.36	4,490	13,340
VPB	HOSE	37	5,609,800	8.9	1.8	4,200,100	4,200,000	90,826	22.77	4,150	20,260
			125,868,940	18.37	1.66	11,347,950	8,229,850	1,164,499		2,634	16,459



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CPC	HNX	4/3/2021	5/3/2021	25/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SAB	HOSE	2/3/2021	3/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PSD	HNX	25/02/2021	26/02/2021	16/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	VMC	HNX	24/02/2021	25/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	FUCTVGF1	HOSE	19/02/2021	22/02/2021	1/3/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DBT	HOSE	19/02/2021	22/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	BHN	HOSE	18/02/2021	19/02/2021	31/03/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1380 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	BHN	HOSE	18/02/2021	19/02/2021	31/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DTV	UPCoM	17/02/2021	18/02/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	BUD	UPCoM	17/02/2021	18/02/2021	3/3/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TBC	HOSE	8/2/2021	8/2/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	CKH	UPCoM	5/2/2021	8/2/2021	5/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	NT2	HOSE	5/2/2021	8/2/2021	15/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BMP	HOSE	4/2/2021	5/2/2021	25/02/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	PAN	HOSE	3/2/2021	4/2/2021	19/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	VXT	UPCoM	1/2/2021	2/2/2021	9/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	HTN	HOSE	29/01/2021	1/2/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 17,000 đồng/CP	Phát hành thêm
20	DNH	UPCoM	28/01/2021	29/01/2021	22/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	DM7	UPCoM	28/01/2021	29/01/2021	9/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PGN	HNX	28/01/2021	29/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	MSB	HOSE	28/01/2021	29/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 101000:7757, giá 11,500 đồng/CP	Phát hành thêm
24	CKG	HOSE	27/01/2021	28/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100000:57143, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
25	TDB	UPCoM	27/01/2021	28/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SIV	UPCoM	27/01/2021	28/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VVS	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	2/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	CPW	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: DRH, NRC, CSC

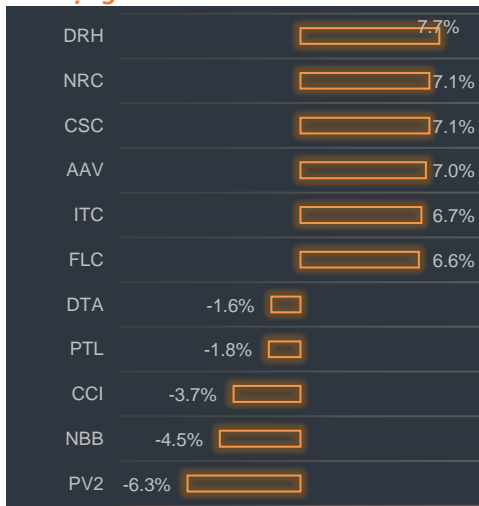
Xây dựng: SCI, S99, LUT

Dầu khí: PCG, CNG, PVD

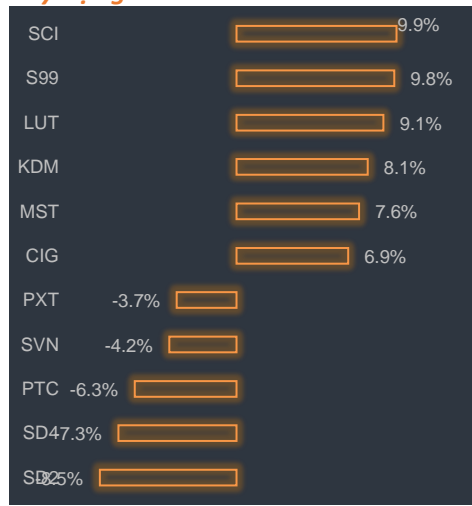
Chứng khoán: BVS, CTS, BSI

Ngân hàng: VIB, SHB, NVB

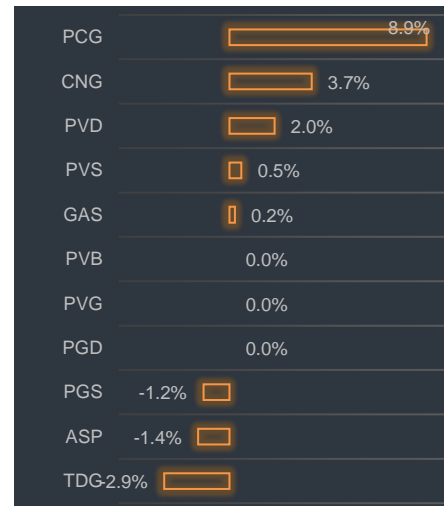
Bất động sản



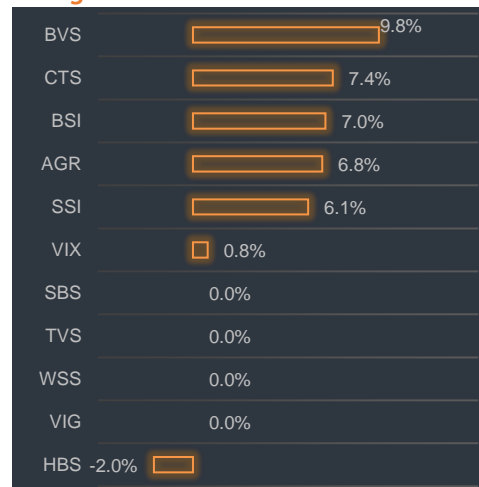
Xây dựng



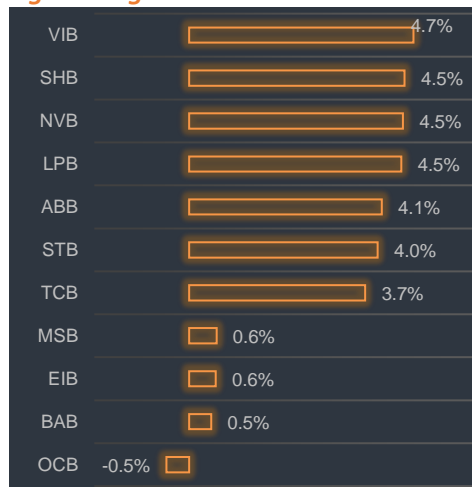
Dầu khí



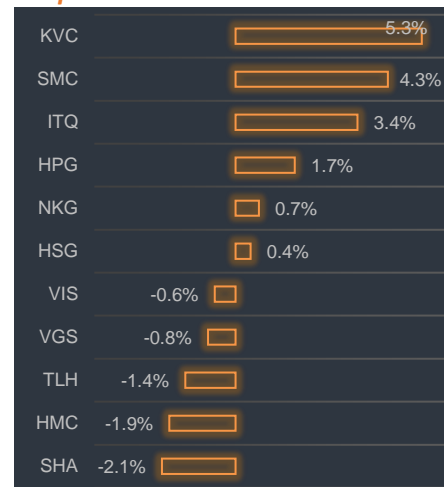
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931